TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2026/HNGĐ-ST
Ngày 11/5/2026
"V*/v: Ly hôn, nuôi con chung"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ngữ
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn La
Ông Nguyễn Văn Thanh
Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Hà Quý Đôn – Thư ký.
Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà*:* Ông Trần Mạnh Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 11/5/2026, Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Bắc Ninh mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 54/2026/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2026 về ly hôn, nuôi con chung; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2026/QĐXX-ST ngày 06/3/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 68/2026/QĐST-HNGĐ ngày 09/4/2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994 (vắng mặt)
Trú tại: Thôn Đại Phú 2, xã Lạng Giang, tỉnh Bắc Ninh.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1993 (vắng mặt)
HKTT: Thôn Đại Phú 2, xã Lạng Giang, tỉnh Bắc Ninh.
Hiện đang cư trú, lao động ở nước ngoài không rõ địa chỉ

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Hoàng Thị Nhàn, sinh năm 1971; trú tại Thôn Đại Phú 2, xã Lạng Giang, tỉnh Bắc Ninh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và bản tự khai nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H, trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn Th kết hôn với nhau năm 2013 trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phi Mô, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang (cũ). Vợ chồng chung sống hòa thuận từ khi cưới đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng sống ly thân từ khi anh Th đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài năm 2018, không quan tâm gì đến nhau. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Th

+ Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Khánh Linh sinh ngày 17/2/2014 và Nguyễn Tuấn Hưng sinh ngày 12/7/2018. Hiện cả 2 cháu đang ở cùng chị và bố mẹ chồng, khoẻ mạnh và phát triển bình thường. Nay ly hôn chị đề nghị được tiếp tục nuôi cháu Hưng, anh Th nuôi cháu Linh, tiền cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung, công nợ chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lý do công việc nên chị xin vắng mặt tại các phiên tòa xét xử vụ án

Bà Hoàng Thị Nhàn trình bày:

Anh Th và chị H kết hôn với nhau và sinh sống cùng gia đình bà tại thôn Đại Phú 2, xã Lạng Giang. Năm 2018 anh Th đi lao động xuất khẩu lao động tại Hà Quốc, còn chị H và 2 con vẫn sinh sống cùng gia đình bà. Bà đã thông báo cho anh Th biết về việc chị H đề nghị Toà án giải quyết ly hôn, giải quyết về con chung, anh Th có thông tin cho bà biết là đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị H. Bà đồng ý nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Linh trong thời gian anh Th ở nước ngoài.

Anh Nguyễn Văn Th là bị đơn trong vụ án vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Tòa án đã xác minh với bà Hoàng Thị Nhàn là mẹ đẻ anh Th thì được biết: anh Th hiện nay đang xuất lao động tại Hàn Quốc, bà và gia đình vẫn thường xuyên liên lạc với anh Th. Tuy nhiên gia đình không biết địa chỉ cụ thể như thế nào do anh Th không cung cấp. Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh Nguyễn Văn Th vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02 không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật; bị đơn cố tình giấu địa chỉ và vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng đối với anh Th theo quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt tất cả các đương sự là đúng pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273; khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTBVQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

+ Xử cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Nguyễn Văn Th.

+ Giao con chung là cháu Nguyễn Tuấn Hưng sinh ngày 12/7/2018 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Nguyễn Khánh Linh sinh ngày 17/2/2014 cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, giao cho bà Hoàng Thị Nhàn chăm sóc nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Linh trong thời gian anh Th chưa về nước.

Ngoài ra, đại diện VKS còn đề nghị giải quyết về án phí, tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên toà. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Nguyên đơn đề nghị Toà án giải quyết ly hôn, nuôi con chung. Đây là tranh chấp về ly hôn, về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Anh Nguyễn Văn Th có nơi cư trú cuối cùng là thôn Đại Phú 2, xã Lạng Giang, tỉnh Bắc Ninh. Vì vậy, thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Toà án nhân dân Khu vực 4 – Bắc Ninh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án; bị đơn vắng mặt tại phiên toà lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh tất cả các đương sự.

[4]. Xét yêu cầu khởi kiện, HĐXX thấy:

[4.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Th kết hôn ngày 25/3/2013 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phi Mô, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang (cũ). Đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại các Điều 9, 11 Luật hôn nhân và gia đình 2000.

Căn cứ vào lời khai của chị H thì kể từ năm 2018, khi anh Th đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 đến nay, không quan tâm gì đến nhau. HĐXX thấy có căn cứ xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích xây dựng gia đình hạnh phúc, các thành viên trong gia đình quan tâm giúp đỡ nhau không đạt được. Vì vậy, nguyện vọng xin ly hôn của chị H là chính đáng, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên HĐXX chấp nhận.

[4.2]. Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án, chị H đề nghị được nuôi cháu Hưng, anh Th nuôi cháu Linh. Mặc dù anh Th không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, cháu Linh có nguyện vọng ở cùng anh Th và bà Hoàng Thị Nhàn là mẹ đẻ anh Th đồng ý chăm sóc nuôi dưỡng cháu Linh trong thời gian anh Th ở nước ngoài. Vì vậy, HĐXX giao cho chị H trực tiếp nuôi cháu Hưng, giao anh Th nuôi cháu Linh. Chị H không yêu cầu giải quyết tiền cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[4.3] Về tài sản chung: Không có đương sự nào đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[5]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; các Điều 227, 228, 238, 271, 273; khoản 1 và khoản 2 Điều 479 Bộ Luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H ly hôn với anh Nguyễn Văn Th

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tuấn Hưng sinh ngày 17/2/2014; giao cho anh Nguyễn Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Khánh Linh sinh ngày 12/7/2018, giao cho bà Hoàng Thị Nhàn chăm sóc nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Linh trong thời gian anh Th chưa về nước.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của pháp luật.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3 .Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm tại Biên lai thu số 4 ngày 22/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án.

Anh Nguyễn Văn Th vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
-VKSND KV4 - Bắc Ninh;
- THADS KV4 - Bắc Ninh;
- UBND xã Lạng Giang;
- Cổng thông tin điện tử;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Ngữ